

Cẩm nang làm đề JLPT N5

Cấu trúc chính thức, cách tự chia thời gian và quy trình luyện có chữa lỗi. Giữ bằng chứng khi đọc, mục tiêu khi nghe và nhịp làm bài phù hợp với mình.

90 phút trả lời

Tổng 180 điểm

Đỗ từ 80/180

Mục tiêu 100 – 130 điểm

Kiểm chứng 28/09/2026

Hiểu đúng yêu cầu. Chọn có bằng chứng. Chữa đúng nguyên nhân.

Mục lục

Tài liệu được chia thành những chặng đọc rõ ràng. Bạn có thể đọc tuần tự hoặc nhảy thẳng đến mục mình cần ngay trước ngày thi.

I

Tổng quan kỳ thi JLPT N5

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

II

Điểm chính thức và các dạng bài

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

III

Thời gian chính thức và cách tự chia

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

IV

Đo tiến bộ và chọn lỗi cần sửa

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

V

Ba sai lầm khiến người ta trượt N5

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VI

Checklist phòng thi & công thức vàng

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VII

Lộ trình ôn N5 trong 30 ngày

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VIII

Kết luận — 5 nguyên tắc sống còn

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

+

Vận dụng từ, câu, đọc và nghe

Ví dụ ngôn ngữ và quy trình xử lý bài.

PHẦN 1

I

Tổng quan kỳ thi JLPT N5

N5 có ba phần thi: Từ vựng; Ngữ pháp + Đọc hiểu; Nghe hiểu. Phần thi và phần điểm không hoàn toàn trùng nhau; xem bảng điểm ở phần tiếp theo.

THỜI GIAN

90 phút

Tổng thời gian làm bài

TỔNG ĐIỂM

180

120 Ngôn ngữ + 60 Nghe

ĐỖ TỪ

80/180

Không bị điểm liệt phần

MỤC TIÊU

100 – 130

Vùng mục tiêu luyện tập

Cảnh báo điểm liệt: Nếu tổng điểm đủ nhưng một phần dưới mốc điểm liệt thì *vẫn trượt*. Bạn phải đảm bảo cả phần Kiến thức ngôn ngữ + Đọc hiểu lẫn phần Nghe hiểu đều vượt ngưỡng tối thiểu.

PHẦN 2

2

Điểm chính thức và các dạng bài

Tổng điểm từ **80/180** và đồng thời đạt ngưỡng của từng phần dưới đây. Thiếu một phần thi thì không được xét đỗ.

Phần điểm	Thang điểm	Ngưỡng tối thiểu
Ngôn ngữ + Đọc hiểu	0–120	38
Nghe hiểu	0–60	19

Điểm quy đổi: JLPT dùng scaled scores theo mẫu trả lời, không cộng một số điểm cố định cho từng câu. Không nhân số câu đúng với “điểm/câu”, không coi phần trăm đúng của đề luyện là điểm JLPT thật.

Các dạng Đọc hiểu

- Đoạn ngắn
- Đoạn trung bình
- Tìm kiếm thông tin

Các dạng Nghe hiểu

- Hiểu nhiệm vụ
- Hiểu điểm chính
- Biểu đạt bằng lời
- Phản hồi tức thời

PHẦN 3

3

Thời gian chính thức và cách tự chia

Phần thi	Thời gian trả lời
Từ vựng	20 phút
Ngữ pháp + Đọc hiểu	40 phút
Nghe hiểu	30 phút

Tổng: 90 phút trả lời. Không gồm thời gian hướng dẫn, nghỉ và thu bài. Thời lượng nghe có thể dao động nhẹ theo bản ghi âm; làm theo hướng dẫn của đơn vị tổ chức.

Một cách tự chia 40 phút Ngữ pháp + Đọc hiểu

Công việc	Phút
Ngữ pháp	15
Đọc hiểu	20
Rà phiếu / câu đánh dấu	5

Đây là gợi ý luyện tập, không phải lịch chia nhỏ chính thức. Phút rà phiếu đã nằm trong tổng phần thi; không được cộng thêm. Sau hai đề luyện, điều chỉnh phần chia dựa trên lỗi và thời gian thật của mình.

Ba vòng khi luyện có bấm giờ

- Vòng 1: làm câu có đủ bằng chứng; ghi số câu chưa chắc trên giấy nháp hoặc công cụ luyện. Không đánh dấu vào phiếu trả lời ngoài hướng dẫn.
- Vòng 2: quay lại câu đã đánh dấu trong cùng phần thi, ưu tiên câu có thể hoàn thành với thời gian còn lại.
- Vòng 3: kiểm tra số thứ tự và ô đã tô trong thời gian của phần đó; dừng đúng hiệu lệnh. Nghe chạy liên tục nên không áp dụng cách quay lại câu cũ.

PHẦN 4

4

Đo tiến bộ và chọn lỗi cần sửa

Đánh giá từng kỹ năng bằng một bài chưa làm, đúng thời gian và không tra cứu. Tỷ lệ đúng dưới đây dùng để theo dõi việc học, không quy đổi thành điểm đỗ JLPT.

Theo dõi	Ghi sau mỗi buổi
Độ chính xác	Số đúng / tổng số câu; tách từng dạng.
Độ chắc chắn	Chắc / phân vân / đoán trước khi xem đáp án.
Bằng chứng	Câu hoặc ý nghe quyết định; vì sao các lựa chọn khác sai.
Thời gian	Câu nào vượt dự tính, phần nào chưa hoàn thành.
Lỗi lặp	Âm, từ, ngữ pháp, chủ thể, phủ định, điều kiện, mạch ý.

Chọn việc sửa trước

- Đúng do đoán vẫn phải chữa. Chọn sai dù biết từ thì kiểm lại vai người nói, điều kiện và quan hệ giữa các câu.
- Nếu thiếu kiến thức: ôn lại từ hoặc mẫu câu trong ngữ cảnh. Nếu biết mà quá chậm: luyện một nhóm nhỏ cùng dạng rồi đo lại.
- Nếu một kỹ năng thường yếu hơn: phân thêm buổi học cho kỹ năng đó; vẫn giữ luyện đều các phần khác. Điểm tổng không bù được phần điểm dưới ngưỡng.
- Sau 1 ngày: làm lại không nhìn lời giải. Sau 3–7 ngày: làm bài mới cùng kỹ thuật để kiểm tra có chuyển được cách làm hay chỉ nhớ đáp án.

Vận dụng từ, câu, đọc và nghe

A. Từ vựng + Kanji

Chiến thuật ba lần

- **Biết** → khoanh ngay, không dẫn đo.
- **Không chắc** → loại đáp án sai trước, rồi đoán trong số còn lại.
- **Không biết** → khoanh tạm rồi bỏ qua, KHÔNG quay lại trừ khi còn dư thời gian.
- Khi luyện, thử một mớ dừng ngắn rồi điều chỉnh theo kết quả. Nếu chưa có hướng giải, đánh dấu và chuyển tiếp trong cùng phần thi.

Mẹo ăn điểm Kanji: chú ý trường âm (おばさん / おばあさん), âm ngắt nhỏ つ, âm đục が・た・ば. Nhìn từ gạch chân thay vì dịch cả câu. Ưu tiên nhớ âm On / Kun thường gặp.

B. Ngữ pháp

1. Điền trợ từ

Quan sát ba thứ trước khi chọn: động từ cuối câu, danh từ trước chỗ trống, và ý nghĩa chuyển động / vị trí.

- 行きます → に / へ (đích đến)
- バスで → で (phương tiện)
- 学校に → địa điểm đến

2. Sắp xếp câu (dấu sao ★)

Không ghép thử lung tung. Làm theo thứ tự:

1. Tìm động từ cuối câu.
2. Ghép các cụm cố định đi với nhau.
3. Xác định vị trí dấu sao ★.
4. Hoàn thiện toàn câu.

C. Đọc hiểu

Chọn cách đọc theo yêu cầu: câu hỏi chi tiết thì xem câu hỏi trước; câu hỏi chủ đề/lập trường thì cần nắm mạch toàn đoạn. Luôn kiểm lại bằng chứng trước khi chọn.

Khi gặp しかし hoặc でも, xác định điều gì bị đối lập và tác giả có chấp nhận ý trước hay không. Với bảng biểu, kiểm đủ ngày, giá tiền, thời gian, đối tượng và ghi chú.

D. Nghe hiểu

Ghi keyword thần tốc

Chỉ ghi: giờ, ngày, số, địa điểm, hành động chính. Ví dụ: 7時 / スーパー / 月曜日 / バス.

Theo dõi thay đổi theo đúng câu hỏi

Theo dõi phương án ban đầu và quyết định sau trao đổi. Ví dụ: “Đi sushi nhé” → “Nhưng hôm qua ăn rồi” → “Thôi ăn ramen”. Nếu hỏi món được chọn sau cùng, bằng chứng là “ramen”. Không tự coi câu cuối là đáp án nếu câu hỏi yêu cầu thông tin khác.

Không tiếc câu cũ: nếu miss 1 câu — khoan đại, tập trung ngay câu tiếp theo. Mất nhịp nghe sẽ sai dây chuyền nhiều câu liền.

PHẦN 5

Ba sai lầm khiến người ta trượt N5



1. Dành quá nhiều thời gian cho Ngữ pháp

Hậu quả: không đủ thời gian đọc hiểu, mất rất nhiều điểm dễ.

2. Không tô đáp án ngay

Rất dễ: lệch dòng, thiếu câu, không kịp tô. **Làm tới đâu tô tới đó.**

3. Bỏ trống câu

Trong thời gian làm bài còn lại, kiểm tra số câu và trả lời các câu chưa chọn. Khi có bằng chứng, loại phương án sai trước. Chọn cùng một số không có lợi thế xác suất tự thân so với đoán ngẫu nhiên; dừng bút khi được yêu cầu.

Rà cuối phần: kiểm tra số câu, ô đã tô và câu còn trống trong thời gian được phép. Không tiếp tục tô sau hiệu lệnh kết thúc.

Checklist phòng thi & công thức vàng

Bắt buộc mang

- Bút chì theo đúng loại đơn vị tổ chức yêu cầu; chuẩn bị bút dự phòng và tẩy sạch.
- Tẩy sạch tốt
- Đồng hồ kim (không smartwatch)
- CCCD / Hộ chiếu
- Phiếu dự thi

Không nên mang

- Không dùng smartwatch; kiểm tra đúng quy định về đồng hồ và thiết bị điện tử của nơi tổ chức.
- Bút mực (phiếu trắc nghiệm chỉ chấm bút chì)
- Điện thoại bật nguồn

Công thức vàng làm bài N5

01

Dễ → làm ngay, tô ngay.

02

Khó → đánh dấu, quay lại sau.

03

Bí → khoanh tạm, không bỏ trống.

04

Nếu một câu kéo dài mà chưa có hướng giải, chuyển tiếp; quay lại trong cùng phần khi còn thời gian.

Lộ trình ôn N5 trong 30 ngày

Bốn tuần, bốn nhiệm vụ rõ ràng. Không học dàn trải — mỗi tuần có một trọng tâm chính.

Tuần 1

Nền tảng chữ & từ

- Học thuộc Hiragana + Katakana.
- 150 từ vựng đầu tiên.
- 20 Kanji cơ bản.

Tuần 2

Ngữ pháp & Nghe cơ bản

- Các mẫu ngữ pháp N5 cốt lõi.
- Luyện nghe cơ bản (Mondai 1 – 2).
- Đọc đoạn ngắn 80 – 120 chữ.

Tuần 3

Luyện đề từng phần

- Tách Mondai, làm có canh giờ.
- Chữa lỗi sai cụ thể.
- Tổng hợp từ – kanji thường nhầm.

Tuần 4

Full đề mô phỏng

- Full đề 90 phút như phòng thi.
- Tăng tốc độ làm bài.
- Ôn lỗi thường sai, chỉnh giờ ngủ.

PHẦN 8

Kết luận — 5 nguyên tắc sống còn

VIII

Muốn đỗ JLPT N5 điểm cao, bạn cần đồng thời:

01

Nắm chắc từ vựng và mẫu ngữ pháp cơ bản.

02

Chia thời gian cực kỳ chặt chẽ.

03

Không để mất điểm đọc hiểu và nghe.

04

Không bỏ trống bất kỳ câu nào.

05

Luyện đề bấm giờ liên tục trước ngày thi.

Luyện đều kiến thức, nghe và đọc; kiểm lại lỗi trước khi tăng tốc. Chiến thuật giúp sử dụng năng lực tốt hơn, không bảo đảm điểm hay thay thế việc học. 頑張ってください！

Tiếp theo

Khi đã quen với phong cách làm bài N5, hãy bước sang cảm nang **JLPT N4** — nơi bạn sẽ học cách giữ vững tốc độ trong đề dài hơn và phần đọc hiểu khó hơn.

JLPT N5 — Strategy Edition

Trí Lữ Nihongo

学ぶことは生きること

NGUỒN VÀ PHIÊN BẢN

Đối chiếu chính thức

Bản hiệu chỉnh V2 • 28/09/2026. Giữ nội dung luyện tập hữu ích của cảm nang trước; sửa cách tính điểm, thời gian, mô tả phần thi và các khẳng định chiến thuật tuyệt đối.

- Cấu trúc và thời gian
<https://www.jlpt.jp/e/guideline/testsections.html>
- Điều kiện đỗ
<https://www.jlpt.jp/e/guideline/results.html>
- Cách tính điểm quy đổi
<https://www.jlpt.jp/e/faq/>
- Bài mẫu chính thức
<https://www.jlpt.jp/e/samples/sampleindex.html>

Thông số chính thức và gợi ý luyện tập được tách rõ. Bài ví dụ/tình huống trong phần chiến thuật là minh họa của Trí Lữ; không phải câu hỏi thi chính thức. Với thủ tục và vật dụng được phép, làm theo phiếu dự thi và hướng dẫn của đơn vị tổ chức tại nơi đăng ký.